

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HS-ST
Ngày 08-7-2021

**HNHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lành Văn Khánh.

Bà Hà Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 72/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Lan N, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1997, tại thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số *, đường P, khối **, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tuấn A (đã chết) và bà Lương Thị H (đã chết); chồng: Vũ Anh H1; con: Vũ Minh Kh, sinh ngày 12-7-2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29-01-2019 bị công an thành phố Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma T1y theo Quyết định số 03570/QĐ/XPVPHC, đã được xóa; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại:

1. Anh Trần Văn L, sinh năm 1983; cư trú tại: Số 170, đường Ngô Quyền, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn Tr1, sinh năm 1991; cư trú tại: Thôn Liên Sơn, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Mã Quang T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Số 44, đường Phố Muối, phường Tam Thanh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Anh Nông Văn Kh1, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 48, đường Lương Văn Can, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 10-2020 đến tháng 11-2020 bị cáo Trần Lan N đã thực hiện 02 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 12-10-2020, bị cáo Trần Lan N ký hợp đồng thuê xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen - đỏ - xám, biển kiểm soát 12T - 012.755 với anh Hoàng Văn Tr1 với thời hạn 05 ngày từ ngày 12-10-2020 đến ngày 17-10-2020, giá thuê xe mỗi ngày là 130.000 đồng. Sau khi thuê được xe, N điều khiển xe về nhà, đến khoảng 19 giờ ngày hôm sau 13-10-2020 N nảy sinh ý định mang chiếc xe thuê của anh Tr1 đi cầm cố nên đã điều khiển xe đến nhà anh Nông Văn Kh1 hỏi vay 6.000.000 đồng, để lại chiếc xe trên làm tin, hẹn một tuần sau sẽ quay lại trả tiền và chuộc xe, anh Kh1 nhất trí. Sau khi nhận được tiền N dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 17-10-2020 anh Tr1 yêu cầu N trả xe, N tiếp tục thuê xe và được anh Tr1 đồng ý. N đã 03 lần chuyển tiền thuê xe cho anh Tr1 trong đó 01 lần chuyển 1.000.000 đồng, 01 lần chuyển 2.000.000 đồng và 01 lần chuyển 2.000.000 đồng. Khoảng tháng 01-2021 anh Kh1 gọi điện cho N đòi tiền nhưng N bảo không có và nhất trí để anh Kh1 bán chiếc xe N đã đặt chỗ anh Kh1. Anh Kh1 đã bán chiếc xe cho một người không quen biết với giá 6.000.000 đồng, đến nay chưa thu hồi được xe. Sau khi hết hạn thuê xe anh Tr1 gọi N yêu cầu trả xe nhưng bị cáo không trả. Ngày 06-5-2021, anh Hoàng Văn Tr1 đã có đơn tố cáo hành vi phạm tội của bị cáo Trần Lan N và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giải quyết theo quy định.

Biên bản định giá tài sản số 25/ĐGTSTT ngày 25-02-2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự xác định giá chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen - đỏ - xám, biển kiểm soát 12T - 012.755 là 5.100.000 đồng.

Vụ thứ hai: Ngày 11-11-2020, bị cáo Trần Lan N ký hợp đồng thuê xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen - bạc, biển kiểm soát 12H1 - 003.89 của anh Trần Văn L với thời hạn 05 ngày từ ngày 11-11-2020 đến ngày 16-11-2020, giá thuê xe mỗi ngày 100.000 đồng. Sau khi thuê được xe, N điều khiển xe về nhà, đến khoảng 21 giờ cùng ngày N nảy sinh ý định mang chiếc xe thuê của anh L đi cầm cố lấy tiền tiêu xài nên đã điều khiển xe đến nhà anh Mã Quang T1 hỏi vay Mã Quang T1 10.000.000 đồng và để lại chiếc xe nói trên để làm tin, hẹn 05 ngày sau sẽ mang tiền đến trả cho anh T1 và lấy xe về. T1 đồng ý cho N vay 10.000.000 đồng, không tính lãi. Sau khi vay được tiền từ anh T1, N trả nợ

và tiêu xài cá nhân hết. Sau khi hết thời hạn cho thuê xe, anh L gọi điện thoại yêu cầu N trả xe, N nói với anh L muốn gia hạn thuê xe nên đã chuyển khoản tiền thuê xe tính đến ngày 20-01-2021 là 6.600.000 đồng. Khoảng 01 tháng sau, anh Mã Quang T1 gọi điện thoại cho Trần Lan N đề nghị trả lại số tiền 10.000.000 đồng đã vay, N nói chưa có tiền, nếu T1 cần tiền gấp thì cứ bán chiếc xe N đặt lại cho anh T1. Khoảng cuối tháng 12-2020 anh T1 bán chiếc xe trên cho một người đàn ông tên T2 (không rõ tuổi, địa chỉ) với giá 10.000.000 đồng, đến nay chưa thu hồi được xe. Đến hạn trả xe anh L yêu cầu bị cáo N trả xe cho anh L nhưng bị cáo không trả. Ngày 26-02-2021 anh Trần Văn L đã có đơn tố cáo hành vi phạm tội của bị cáo Trần Lan N và đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giải quyết theo quy định.

Biên bản định giá tài sản số 26/ĐGTSTT ngày 03-3-2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự xác định giá chiếc xe Honda Airblade màu đen - bạc, biển kiểm soát 12H1 - 003.89 là 12.300.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 78/CT-VKSTP ngày 14-6-2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Lan N về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, sau khi công bố bản Cáo trạng, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn trình bày ý kiến bổ sung, thay đổi quyết định truy tố bị cáo Trần Lan N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Lan N thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và trình bày số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo đã chuyển cho anh Tr1 trong 03 lần là tiền bồi thường giá trị chiếc xe bị cáo thuê của anh Tr1. Về phần dân sự, bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Trần Văn L 17.600.000 đồng, trong đó 12.300.000 đồng là giá trị chiếc xe và 5.300.000 đồng là tiền tổn thất kinh tế; bồi thường cho anh Hoàng Văn Tr1 10.100.000 đồng trong đó 5.100.000 đồng là giá trị chiếc xe và 5.000.000 đồng là tiền tổn thất tinh thần.

Bị hại, anh Trần Văn L vắng mặt tại phiên tòa, tại Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, anh L yêu cầu bị cáo Trần Lan N bồi thường cho anh giá trị chiếc xe bị cáo N đã chiếm đoạt của anh với số tiền 12.300.000 đồng và tiền thiệt hại do bị cáo N không trả xe đúng hạn để anh kinh doanh số tiền 5.300.000 đồng. Tổng số tiền anh L yêu cầu bị cáo N bồi thường là 17.600.000 đồng.

Bị hại, anh Hoàng Văn Tr1 vắng mặt tại phiên tòa, tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Tr1 yêu cầu bị cáo N bồi thường cho anh giá trị chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt 5.100.000 đồng và bồi thường thiệt hại tinh thần số tiền 5.000.000 đồng. Tổng số tiền anh Tr1 yêu cầu bị cáo N bồi thường là 10.100.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Mã Quang T1 vắng mặt tại phiên tòa, tại Đơn xin xét xử vắng mặt và các lời khai tại cơ quan điều tra anh T1 trình bày: Ngày 11-11-2020 anh T1 cho bị cáo N vay 10.000.000 đồng, bị cáo để lại cho anh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen - bạc, biển kiểm soát 12H1 - 003.89 làm tin, hạn 05 ngày sau quay lại trả tiền và

chuộc xe. Quá thời gian đã hẹn, bị cáo N không quay lại trả tiền cho anh như đã hứa, anh gọi điện cho bị cáo đòi tiền thì bị cáo bảo không có và nói nếu anh T1 có việc gấp thì cứ bán chiếc xe Honda Airblade màu đen - bạc, biển kiểm soát 12H1 - 003.89 N đã đặt lại chỗ anh. Sau đó anh T1 đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông tên là T2 (không rõ địa chỉ cụ thể) với giá 10.000.000 đồng. Nay anh Mã Quang T1 không có yêu cầu, đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nông Văn Kh1 vắng mặt tại phiên tòa, tại Đơn xin xét xử vắng mặt và các lời khai tại cơ quan điều tra anh Kh1 trình bày ngày 13-10-2020 anh Kh1 cho bị cáo N vay 6.000.000 đồng, bị cáo để lại chỗ anh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen - đỏ - xám, biển kiểm soát 12T - 012.755 làm tin, hẹn một tuần sau quay lại trả tiền và chuộc xe. Quá thời gian đã hẹn, bị cáo N không quay lại trả tiền cho anh như đã hứa, anh gọi điện cho bị cáo đòi tiền thì bị cáo bảo không có và nhất trí để anh bán chiếc xe Honda Wave màu đen - đỏ - xám, biển kiểm soát 12T - 012.75 N đã đặt lại chỗ anh. Vì cần tiền tiêu nên anh đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 6.000.000 đồng. Nay anh Nông Văn Kh1 không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản luận tội, Kiểm sát viên kết luận bị cáo Trần Lan N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Lan N phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về phân dân sự, cụ thể bị cáo bồi thường cho anh Trần Văn L 17.600.000 đồng, trong đó 12.300.000 đồng là giá trị chiếc xe và 5.300.000 đồng là tiền tổn thất kinh tế; bồi thường cho anh Hoàng Văn Tr1 10.100.000 đồng trong đó 5.100.000 đồng là giá trị chiếc xe và 5.000.000 đồng là tiền tổn thất tinh thần. Về vật chứng: Không có. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Trần Lan N xin hưởng mức án nhẹ nhất và hứa sẽ đi làm kiếm tiền bồi thường cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất, bị hại là anh Trần Văn L và anh Hoàng Văn Tr1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Mã Quang T1, anh Nông Văn Kh1 vắng mặt và cùng có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn bổ sung cáo trạng, thay đổi quyết định truy tố bị cáo Trần Lan N về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Việc bổ sung này là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với Bản kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có đủ căn cứ xác định: Ngày 12-10-2020 bị cáo thuê chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen - đỏ - xám, biển kiểm soát 12T - 012.75 của anh Hoàng Văn Tr1, sau đó mang chiếc xe đi cầm để vay tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân hết, không trả lại được xe cho anh Tr1. Chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt của anh Tr1 được định giá 5.100.000 đồng. Ngày 11-11-2020 bị cáo thuê chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen - bạc, biển kiểm soát 12H1 - 003.89 của anh Trần Văn L, sau đó mang chiếc xe đi cầm để vay tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân hết, không trả lại được xe cho anh L. Chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt của anh L được định giá 12.300.000 đồng. Như vậy, bị cáo đã có hành vi thuê xe của người khác, sau đó sử dụng vào mục đích bất hợp pháp với chủ sở hữu, cụ thể bị cáo đã mang đi cầm cố rồi không chuộc lại tài sản dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh L và anh Tr1. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn thay đổi quyết định truy tố và kết luận bị cáo phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 2175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo gây ra ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy cần được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo trình bày số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đưa cho anh Tr1 là tiền bồi thường thiệt hại do trước đó giữa bị cáo và anh Tr1 đã có

thỏa thuận nếu bị cáo bồi thường cho anh Tr1 10.000.000 đồng thì anh Tr1 sẽ không tính tiền thuê xe và không yêu cầu bị cáo trả lại xe nữa. Lời khai này không có cơ sở. Trong quá trình điều tra bị cáo khai số tiền bị cáo đưa cho anh Tr1 là tiền thuê xe, không phải tiền bồi thường. Lời khai của anh Tr1 trong quá trình điều tra cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chỉ thể hiện anh đã nhận tiền thuê xe từ bị cáo Nhi, không thể hiện việc anh đã nhận tiền bồi thường thiệt hại từ bị cáo, cũng không thể hiện việc anh và bị cáo Nhi đã thỏa thuận bồi thường như bị cáo Nhi trình bày tại phiên tòa. Như vậy, không có căn cứ chứng minh bị cáo đã bồi thường cho anh Tr1 5.000.000 đồng nên không có cơ sở cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma T1y, tuy đã được xóa nhưng thể hiện bị cáo là người thiếu tu dưỡng bản thân và coi thường pháp luật.

[9] Từ những nhận định trên, thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ (Biên bản xác minh ngày 22-3-2021) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có công việc ổn định, không có tài sản riêng để đảm bảo cho việc thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Mã Quang T1 và anh Nông Văn Kh1 quá trình điều tra xác định những người này không biết xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 12H1 - 003.89 và xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12T - 012.75 nhận cầm cố của bị cáo là do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý trong vụ án này là phù hợp với quy định của pháp luật.

[12] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Trần Văn L 17.600.000 đồng, bồi thường cho anh Hoàng Văn Tr1 10.100.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Mã Quang T1, anh Nông Văn Kh1 không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về vật chứng: Không có.

[14] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Trần Văn L và anh Hoàng Văn Tr1 nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[16] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về tội danh, hình phạt, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và các nội dung khác là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 2 Điều 136; khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584; 585; khoản 1 Điều 586, 589 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a, c, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Lan N phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Lan N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án từ ngày bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bị cáo bồi thường cho anh Trần Văn L 17.600.000 đồng (mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), bồi thường cho anh Hoàng Văn Tr1 10.100.000 đồng (mười triệu một trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được bồi thường có đơn đề nghị thi hành án khoản tiền phải thi hành, nếu người phải thi hành án chậm trả khoản tiền phải trả thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Án phí: Bị cáo Trần Lan N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.385.000 đồng (một triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp vào Ngân sách nhà nước. Tổng số tiền án phí bị cáo phải chịu là 1.585.000 đồng (một triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Tr1 hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP.Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Người TGTG khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Nhàn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lành Văn Khánh

Hà Hồng Thu

Tạ Thị Nhàn